

Số: 4108/KL-ĐCKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường**

Thực hiện Quyết định số 400/QĐ-ĐCKS ngày 12/4/2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong công tác quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; trong các ngày 04/5 và 16/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại mỏ đá Đà Sơn B, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3025/GP-UBND ngày 20/4/2012 của UBND thành phố Đà Nẵng;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-TTr ngày 03/8/2017 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường tại Biên bản Thanh tra;

Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

#### I. Khái quát chung

1. Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường có địa chỉ tại số 174, đường Lê Đình Lý, thành phố Đà Nẵng được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số 0400100513, đăng ký lần đầu ngày 07/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 09/3/2017.

2. Ngày 20/4/2012, UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 3025/GP-UBND cho phép Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường khai thác khoáng sản đá vật liệu xây dựng tại mỏ đá Đà Sơn B, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Theo đó:

- Trữ lượng đá còn lại: 733.000 m<sup>3</sup>;
- Công suất khai thác 45.000 m<sup>3</sup> đá thành phẩm/năm;
- Diện tích khu vực khai thác 3,2 ha;
- Thời hạn khai thác: 05 năm, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực.

Ngày 30/01/2015, UBND thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 30/1/2015 điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản số



3025/GP-UBND ngày 20/4/2012 nêu trên với các nội dung:

- Công suất khai thác: 35.000 m<sup>3</sup> đá nguyên khai/năm;
- Trữ lượng đá xây dựng được phép khai thác theo thời hạn của giấy phép (từ 20/4/2012 đến ngày 20/4/2017) là 175.000 m<sup>3</sup>.
- Trữ lượng đá xây dựng được phép khai thác từ ngày 20/01/2014 đến ngày 20/4/2017 là 113.000 m<sup>3</sup>.

## **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

### **1. Về lĩnh vực khoáng sản**

#### *1.1. Tại khu vực khai thác:*

- Công ty đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa, đã lập Biên bản bàn giao mốc;

- Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, hoạt động khai thác khấu theo lớp xiên, từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong;

- Công nghệ và phương pháp khai thác đang áp dụng phù hợp với Thiết kế mỏ đã được phê duyệt. Tuy nhiên, khu vực mỏ phía Đông Nam mỏ có một số thông số của thông khai thác như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng lớn, chưa phù hợp với Thiết kế mỏ, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khai thác mỏ;

- Đã thực hiện việc niêm yết nội quy an toàn, quy trình vận hành máy móc thiết bị; cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn tại những khu vực cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

- Đã lắp đặt trạm cân và camera gần khu vực mỏ để kiểm kê khối lượng khoáng sản trước khi vận chuyển ra khỏi mỏ.

- Tại thời điểm thanh tra, giấy phép khai thác đã hết hạn, Công ty đang lập hồ sơ, thủ tục trình các cấp có thẩm quyền gia hạn giấy phép.

#### *1.2. Thực hiện các quy định khác:*

- Đã đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện;

- Đã lập, phê duyệt và nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ nhưng chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định do Công ty đã tìm người và tuyển dụng nhiều lần nhưng hiện nay, chưa tìm được người có đủ tiêu chuẩn theo quy định;

- Thực hiện lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng trong thời kỳ thanh tra cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản;

- Công suất khai thác các năm trong thời kỳ thanh tra vượt so với công suất được phép khai thác (do phải thực hiện nhiệm vụ quốc phòng đột xuất theo Công văn số 468/BC-VT ngày 16/5/2017 của Công ty);

- Chưa cập nhật thông tin định kỳ 6 tháng một lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng trong thời kỳ thanh tra theo quy định.

## **2. Về lĩnh vực khác có liên quan**

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường mỏ đá Đà Sơn B và đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt.

- Đã lập Đề án cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá Đà Sơn B và đã được UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt.

- Đã ký Hợp đồng thuê đất khai thác khoáng sản;

- Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn; lập hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định;

- Thực hiện quan trắc theo tần suất giám sát môi trường định kỳ 2 lần/năm;

- Nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; thuế, phí các loại ...

## **III. Kết luận**

### **1. Những ưu điểm**

1.1. Đã thực hiện cắm mốc điểm khép góc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định khác như: Lập, phê duyệt, nộp Thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Khai thác trong diện tích được cấp phép.

1.3. Có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; thực hiện bổ nhiệm chỉ huy nổ mìn; lập hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định.

1.4. Đã lắp đặt trạm cân và camera gần khu vực mỏ để kiểm kê khối lượng khoáng sản trước khi vận chuyển ra khỏi mỏ.

1.5. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong thời kỳ thanh tra như: Nộp tiền cấp quyền khai thác; ký quỹ phục hồi môi trường; thuế, phí các loại ...



## **2. Những tồn tại, vi phạm**

2.1. Một số thông số của thống khai thác như: chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng phía Đông Nam khu vực mỏ khá lớn, chưa phù hợp Thiết kế mỏ, quy trình, quy phạm khai thác;

2.2. Công suất khai thác các năm trong thời kỳ thanh tra vượt so với công suất được phép khai thác;

2.3. Chưa cập nhật thông tin thường xuyên tối thiểu 6 tháng một lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản.

2.4. Chưa thực hiện đo đạc, tính toán tổn thất, làm nghèo khoáng sản trong quá trình khai thác.

2.5. Quy cách mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa đã cắm chưa bảo đảm tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ (do việc cắm mốc đã thực hiện trước khi Nghị định có hiệu lực).

2.6. Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ không đủ tiêu chuẩn theo quy định

## **IV. Yêu cầu, kiến nghị**

### **1. Yêu cầu Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường**

Trường hợp Công ty được cấp thẩm quyền gia hạn (hoặc điều chỉnh, cấp lại) giấy phép khai thác, yêu cầu Công ty:

1.1. Thực hiện cập nhật thông tin thường xuyên tối thiểu 6 tháng một lần bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.2. Thực hiện đo đạc, tính toán tổn thất, làm nghèo khoáng sản trong quá trình khai thác.

1.3. Thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ ngoài thực địa bảo đảm quy cách theo tiêu chuẩn mốc địa giới hành chính cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

1.4. Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ bảo đảm theo tiêu chuẩn quy định.

1.5. Thực hiện khai thác với công suất không được vượt công suất quy định trong Giấy phép khai thác khoáng sản.

Trường hợp Công ty không được cấp thẩm quyền gia hạn (hoặc điều chỉnh, cấp lại) giấy phép khai thác, yêu cầu Công ty lập Đề án đóng cửa mỏ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện Đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

### **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

2.1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan chức năng của

thành phố yêu cầu Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường khẩn trương khắc phục những tồn tại, vi phạm trong việc quản lý, khai thác, sử dụng mỏ đá Đà Sơn B, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định.

2.2. Xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với những tồn tại, vi phạm của Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường trong việc quản lý, khai thác, sử dụng mỏ đá Đà Sơn B, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Vạn Tường (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng;
- Lưu: VP, KSMT (S,10).



**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Đỗ Cảnh Dương**

